

Soạn bài: Văn bản văn học

Composite Start Composite End

Hướng dẫn soạn bài: Văn bản văn học

Câu 1: Hãy nêu những tiêu chí chủ yếu của văn bản văn học.

- Văn bản văn học là những văn bản đi sâu phản ánh và khám phá thế giới, tình cảm, tư tưởng và thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người.
- Văn bản văn học được xây dựng bằng ngôn từ nghệ thuật, có hình tượng, có tính thẩm mỹ cao, rất giàu hàm nghĩa và gợi nhiều liên tưởng, tưởng tượng cho người đọc.
- Văn bản văn học bao giờ cũng thuộc về một thể loại nhất định với những quy ước riêng, những cách thức riêng của thể loại đó.

Câu 2: Vì sao nói: hiểu tầng ngôn từ mới là bước thứ nhất cần thiết để đi vào chiều sâu của văn bản văn học?

Trong một tác phẩm văn học, bao giờ nhà văn cũng gửi gắm những tư tưởng, tình cảm và thái độ của mình trước cuộc đời thông qua hình tượng. Mà hình tượng nghệ thuật của tác phẩm chính lại được hình thành từ sự khái quát của lớp nghĩa ngôn từ. Vì thế rõ ràng nếu mới chỉ hiểu tầng ngôn từ mà chưa biết tổng hợp nên ý nghĩa của hình tượng, chưa hiểu các ý nghĩa hàm ẩn của văn bản thì chưa thể coi là đã nắm được nội dung tác phẩm.

Câu 3: Phân tích ý nghĩa một hình tượng mà anh (chị) thấy thích thú trong một bài thơ, hoặc đoạn thơ ngắn.

Hàm nghĩa của văn bản văn học là những lớp nghĩa ẩn kín, tiềm tàng của văn bản được gửi gắm trong hình tượng. Ví dụ trong câu ca dao:

Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng

Tre non đâu lá đan sàng nên chăng?

Khi chàng trai nói đến chuyện tre, đan sàng thì câu ca dao không chỉ mang ý nghĩa tả thực như vậy. Nó còn mang ý nghĩa chỉ chuyện tình yêu nam nữ, chỉ chuyện ước mơ, chuyện cưới xin.



Chiaki.vn

Đồng Hồ Seiko 5 Chính Hãng
Bền, Đẹp, Độc, Cá Tính

Xem ngay

Câu 4: Hàm nghĩa của văn bản văn học là gì? Cho ví dụ cụ thể.

- Hàm nghĩa của văn bản văn học là khả năng gợi ra nhiều lớp ý nghĩa tiềm tàng, ẩn kín của văn bản văn học mà qua quá trình tiếp cận, người đọc dần dần nhận ra.
- Muốn nhận ra hàm nghĩa của văn bản văn học, người đọc cần đi qua các lớp: đề tài, chủ đề, cảm hứng chủ đạo, ...
- Hàm nghĩa của văn bản văn học không phải lúc nào cũng dễ hiểu và không phải lúc nào cũng hiểu đúng và hiểu đủ.

Ví dụ:

- Bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương mới đọc qua tưởng chỉ là chuyện của chiếc bánh trôi, từ đặc điểm đến các cung đoạn làm bánh. Nhưng hàm chứa trong đề tài bánh trôi là cảm hứng về cuộc đời và thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ. Người phụ nữ than thân trách phận nhưng không dừng lại ở đó, còn khẳng định vẻ đẹp của mình và lên tiếng phê phán xã hội bất công, vô nhân đạo.

- Truyện ngắn *Bến quê* của Nguyễn Minh Châu bao hàm nhiều ý nghĩa triết lí về con người và cuộc đời thông qua rất nhiều những nghịch lí:

+ Trong đời mỗi con người, có nhiều chuyện mà ta không lường trước được, không tính hết được bởi có những việc xảy ra ngoài ý muốn (Nhĩ, nhân vật chính của truyện, đã từng đi khắp nơi, cuối đời bị căn bệnh quái ác phải nằm liệt giường).

+ Con người, đôi khi vì những "vòng vèo, chùng chình" đã không thể đến được nơi mà mình cần đến, mặc dù nơi ấy ở ngay trước mặt (Nhĩ đã không thể sang được bãi bồi bên kia sông, ngay trước nhà mình).

+ Đôi khi, người ta cứ mãi mê đi tìm những giá trị ảo tưởng trong khi có những giá trị quen thuộc, gần gũi mà bền vững thì lại bỏ qua để khi nhận ra thì quá muộn (khi nằm liệt giường, Nhĩ mới nhận ra vẻ đẹp của "Bến quê", vẻ đẹp của người vợ tảo tần sống gần trọn đời với mình).

+ Hãy biết trân trọng cuộc sống, trân trọng những gì thuộc về "Bến quê", đó là bức thông điệp mà Nguyễn Minh Châu muốn gửi đến mọi người thông qua những triết lí giản dị mà sâu sắc của tác phẩm.

II. Luyện tập

Đọc các văn bản (SGK) và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới:

1. Văn bản "Nơi dựa":

- Hai đoạn gần như đối xứng nhau về cấu trúc câu: mở bài - kết bài.
- Hình tượng nhân vật được trình bày cốt làm nổi bật tính tương phản:

+ Người mẹ trẻ: dựa vào đứa con mới chập chững biết đi.

+ Anh bộ đội: dựa vào cụ già bước run rẩy không vững.

=> Gọi suy ngẫm về "nơi dựa" - chỗ dựa tinh thần - tìm thấy niềm vui, ý nghĩa của cuộc sống.

2. Bài "Thời gian":

a. Bố cục:

Đoạn 1 (bốn câu thơ đầu): sức tàn phá của thời gian.

Đoạn 2 (còn lại): những giá trị bền vững tồn tại mãi với thời gian.

- Thời gian trôi chảy từ từ, nhẹ, im, tưởng như yếu ớt "*thời gian qua kẽ tay*", thời gian "*làm khô những chiếc lá*". "*Chiếc lá*" là một hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng. Chiếc lá hay chính là những mảnh đời đang trôi đi theo nhịp thời gian? Những chiếc lá khô hay chính là những cuộc đời không thể tránh khỏi vòng sinh diệt? Những chiếc lá khô, những cuộc đời ngắn ngủi và những kỉ niệm của đời người cũng sẽ bị rơi vào quên lãng (hòn sỏi rơi vào lòng giếng cạn đầy bùn cát thì chẳng có tiếng vang gì cả). Như thế cuộc đời và những kỉ niệm đều tàn tạ, đều bị thời gian xóa nhòa.

- Thế nhưng trong cuộc sống vẫn có những điều tồn tại mãnh liệt với thời gian, đó là: "*Riêng những câu thơ còn xanh/ Riêng những bài hát còn xanh*". Đó là nghệ thuật khi đã đạt đến độ kết tinh xuất sắc sẽ *tươi xanh mãi mãi*, bất chấp thời gian, như *Truyện Kiều* chẳng hạn.

- Câu kết thật bất ngờ: "*Và đôi mắt em/ như hai giếng nước*". Dĩ nhiên đây là "*hai giếng nước*" chứa đầy những kỉ niệm tình yêu, những kỉ niệm tình yêu sống mãi, đối lập với những kỉ niệm "*rơi*" vào "*lòng giếng cạn*" quên lãng của thời gian.

b. Qua bài thơ "Thời gian", Văn Cao muốn nói rằng: thời gian có thể xóa nhòa tất cả, chỉ có văn học nghệ thuật và tình yêu là có sức sống lâu bền.

3. Văn bản "Mình và ta":

Văn bản là một bài tứ tuyệt đặc sắc của nhà thơ chế Lan Viên rút trong tập *Ta gửi cho mình*. Bài thơ đề cập đến những vấn đề lí luận của thi ca, của văn học nghệ thuật.

a. Hai câu đầu:

Mình là ta đấy thôi, ta vẫn gửi cho mình.

Sâu thăm mình ư? Lại là ta đấy!

Hai câu thơ thể hiện quan niệm sâu sắc của Chế Lan Viên về mối quan hệ giữa người đọc (mình) và nhà văn (ta). Trong quá trình sáng tạo, nhà văn luôn có sự đồng cảm với bạn đọc cũng như trong quá trình tiếp nhận tác phẩm, bạn đọc luôn có sự đồng cảm với nhà văn. Sự đồng cảm phải có được nơi tận cùng "sâu thẳm" thì tác phẩm mới thực sự là tiếng nói chung, là nơi gặp gỡ của tâm hồn, tình cảm con người.

b. Hai câu sau là quan niệm của Chế Lan Viên về văn bản văn học và tác phẩm văn học trong tâm trí của người đọc:

*Ta gửi tro, mình nhen thành lửa cháy,
Gửi viên đá con, mình dựng lại nên thành.*

Nhà văn viết tác phẩm văn học là sáng tạo nghệ thuật theo những đặc trưng riêng. Những điều nhà văn muốn nói đều đã được gửi gắm vào hình tượng nghệ thuật và nghệ thuật chỉ có giá trị gợi mở chứ không bao giờ nói hết, nói rõ. Người đọc phải tái tạo lại, tưởng tượng thêm, suy ngẫm, phân tích để sao cho từ bấp "tro" tưởng như tàn lại có thể "nhen thành lửa cháy", từ "viên đá con" có thể dựng nên thành, nên lũy, nên những lâu đài, cung điện nguy nga.

Quan niệm trên của Chế Lan Viên đã được nhà thơ phát biểu theo cách của thơ và đó cũng là một minh chứng cho quan niệm của chính nhà thơ.